UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1485 /QĐ-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 5948/TB-STC ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018 đối với Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, các phòng liên quan thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chử Xuân Dũng

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội
Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 1485/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
I	**Tổng số liệu báo cáo quyết toán**	**6**	**4**	**2**	**1.684.385**	**1.682.751**	**27.755**	**23.825**	**3.930**	**1.654.996**	**1.260.663**	**394.333**	**1.634**	**1.163**	**354**	**117**
II	**Tổng số liệu quyết toán được duyệt**	**6**	**4**	**2**	**1.684.385**	**1.682.751**	**27.755**	**23.825**	**3.930**	**1.654.996**	**1.260.663**	**394.333**	**1.634**	**1.163**	**354**	**117**
III	**Chênh lệch**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	**Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc**	**6**	**4**	**2**	**1.684.385**	**1.682.751**	**27.755**	**23.825**	**3.930**	**1.654.996**	**1.260.663**	**394.333**	**1.634**	**1.163**	**354**	**117**
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	6	4	2	27.755	27.755	27.755	23.825	3.930	-	-	-	-	-		-
2	Trường mẫu giáo mầm non B				3.957	3.957	-	-	-	3.957	3.957	-	-	-		-
3	Trường mẫu giáo Việt Triều hữu nghị				6.389	6.389	-	-	-	6.389	3.852	2.537	-	-		-
4	Trường tiểu học Bình Minh				4.638	4.638	-	-	-	4.638	4.638	0	-	-		-
5	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu				13.904	12.387	-	-	-	12.387	11.247	1.140	1.517	1.163	354	
6	Trường PTCS Xã Đàn				9.152	9.035	-	-	-	9.035	7.589	1.446	117			117
7	Trường THPT Đống Đa				12.186	12.186	-	-	-	12.186	11.560	626	-	-		-
8	Trường THPT Kim Liên				14.588	14.588	-	-	-	14.588	12.514	2.074	-	-		-
9	Trường THPT Lê Quý Đôn - Đống Đa				11.808	11.808	-	-	-	11.808	11.666	142	-	-		-
10	Trường THPT Quang Trung - Đống Đa				14.409	14.409	-	-	-	14.409	11.668	2.741	-	-		-
11	Trường THPT Vân Nội				14.155	14.155	-	-	-	14.155	11.276	2.879	-	-		-
12	Trường THPT Cổ Loa				11.640	11.640	-	-	-	11.640	10.961	679	-	-		-
13	Trường THPT Liên Hà				11.134	11.134	-	-	-	11.134	10.685	449	-	-		-
14	Trường THPT Đông Anh				8.622	8.622	-	-	-	8.622	8.474	148	-	-		-
15	Trường THPT Sóc Sơn				11.910	11.910	-	-	-	11.910	11.008	902	-	-		-
16	Trường THPT Kim Anh				9.888	9.888	-	-	-	9.888	9.504	384	-	-		-
17	Trường THPT Trung Giã				12.149	12.149	-	-	-	12.149	8.930	3.219	-	-		-
18	Trường THPT Đa Phúc				10.784	10.784	-	-	-	10.784	10.039	745	-	-		-
19	Trường THPT Trần Phú - Hoàn Kiếm				15.527	15.527	-	-	-	15.527	13.082	2.445	-	-		-
20	Trường THPT Việt Đức				15.019	15.019	-	-	-	15.019	12.363	2.656	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
21	Trường THPT Chu Văn An				29.566	29.566	-	-	-	29.566	21.722	7.844	-	-		-
22	Trường THPT Tây Hồ				10.757	10.757	-	-	-	10.757	10.617	140	-	-		-
23	Trường THPT Phan Đình Phùng				13.591	13.591	-	-	-	13.591	12.697	894	-	-		-
24	Trường THPT Phạm Hồng Thái				12.896	12.896	-	-	-	12.896	10.124	2.772	-	-		-
25	Trường THPT Nguyễn Trãi - Ba Đình				10.436	10.436	-	-	-	10.436	10.306	130	-	-		-
26	Trường THPT chuyên Hà Nội-Amsterdam				34.741	34.741	-	-	-	34.741	30.741	4.000	-	-		-
27	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Thanh Xuân				13.893	13.893	-	-	-	13.893	10.258	3.635	-	-		-
28	Trường THPT Nhân Chính				9.462	9.462	-	-	-	9.462	9.077	385	-	-		-
29	Trường THPT Yên Hoà				9.534	9.534	-	-	-	9.534	9.423	111	-	-		-
30	Trường THPT Việt Nam - Ba Lan				11.878	11.878	-	-	-	11.878	11.726	152	-	-		-
31	Trường THPT Ngọc Hồi				11.877	11.877	-	-	-	11.877	10.334	1.543	-	-		-
32	Trường THPT Hoàng Văn Thụ				10.714	10.714	-	-	-	10.714	10.294	420	-	-		-
33	Trường THPT Ngô Thì Nhậm				12.411	12.411	-	-	-	12.411	11.087	1.324	-	-		-
34	Trường THPT Thăng Long				11.816	11.816	-	-	-	11.816	11.678	138	-	-		-
35	Trường THPT Đoàn Kết - Hai Bà Trưng				11.440	11.440	-	-	-	11.440	11.301	139	-	-		-
36	Trường THPT Trần Nhân Tông				12.364	12.364	-	-	-	12.364	11.492	872	-	-		-
37	Trường THPT Trương Định				13.130	13.130	-	-	-	13.130	11.379	1.751	-	-		-
38	Trường THPT Cao Bá Quát - Gia Lâm				12.467	12.467	-	-	-	12.467	10.645	1.822	-	-		-
39	Trường THPT Yên Viên				11.143	11.143	-	-	-	11.143	10.004	1.139	-	-		-
40	Trường THPT Dương Xá				11.068	11.068	-	-	-	11.068	10.472	596	-	-		-
41	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ				15.094	15.094	-	-	-	15.094	10.426	4.668	-	-		-
42	Trường THPT Nguyễn Gia Thiều				11.785	11.785	-	-	-	11.785	11.639	146	-	-		-
43	Trường THPT Lý Thường Kiệt				9.093	9.093	-	-	-	9.093	7.268	1.825	-	-		-
44	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai				12.638	12.638	-	-	-	12.638	10.291	2.347	-	-		-
45	Trường THPT Xuân Đỉnh				10.664	10.664	-	-	-	10.664	10.176	488	-	-		-
46	Trường THPT Đại Mỗ				11.303	11.303	-	-	-	11.303	8.532	2.771	-	-		-
47	Trường THPT Thượng Cát				11.372	11.372	-	-	-	11.372	8.868	2.504	-	-		-
48	Trường THPT Xuân Giang				11.528	11.528	-	-	-	11.528	8.490	3.038	-	-		-
49	Trường THPT Minh Phú				10.006	10.006	-	-	-	10.006	6.856	3.150	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
50	Trường THPT Cầu Giấy				11.012	11.012	-	-	-	11.012	10.670	342	-	-		-
51	Trường THPT Trung Văn				8.915	8.915	-	-	-	8.915	8.760	155	-	-		-
52	Trường THPT Mê Linh				13.250	13.250	-	-	-	13.250	9.963	3.287	-	-		-
53	Trường THPT Tự Lập				6.930	6.930	-	-	-	6.930	6.687	243	-	-		-
54	Trường THPT Quang Minh				11.375	11.375	-	-	-	11.375	7.166	4.209	-	-		-
55	Trường THPT Tiến Thịnh				10.526	10.526	-	-	-	10.526	7.210	3.316	-	-		-
56	Trường THPT Tiền Phong				10.829	10.829	-	-	-	10.829	8.111	2.718	-	-		-
57	Trường THPT Yên Lãng				9.010	9.010	-	-	-	9.010	8.536	474	-	-		-
58	Trường THPT Lê Quý Đôn - Hà Đông				17.268	17.268	-	-	-	17.268	14.506	2.762	-	-		-
59	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ				31.224	31.224	-	-	-	31.224	29.822	1.402	-	-		-
60	Trường THPT Quang Trung - Hà Đông				14.093	14.093	-	-	-	14.093	10.924	3.169	-	-		-
61	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông				13.980	13.980	-	-	-	13.980	10.735	3.245	-	-		-
62	Trường THPT Sơn Tây				20.748	20.748	-	-	-	20.748	19.262	1.486	-	-		-
63	Trường THPT Tùng Thiện				10.581	10.581	-	-	-	10.581	9.658	923	-	-		-
64	Trường THPT Xuân Khanh				10.907	10.907	-	-	-	10.907	8.111	2.796	-	-		-
65	Trường THPT Ba Vì				15.211	15.211	-	-	-	15.211	12.799	2.412	-	-		-
66	Trường THPT Bất Bạt				8.880	8.880	-	-	-	8.880	8.486	394	-	-		-
67	Trường THPT Ngô Quyền - Ba Vì				13.875	13.875	-	-	-	13.875	12.879	996	-	-		-
68	Trường THPT Quảng Oai				12.422	12.422	-	-	-	12.422	12.206	216	-	-		-
69	Trường phổ thông Dân tộc nội trú				29.352	29.352	-	-	-	29.352	25.771	3.581	-	-		-
70	Trường THPT Phúc Thọ				12.166	12.166	-	-	-	12.166	11.201	965	-	-		-
71	Trường THPT Ngọc Tảo				16.938	16.938	-	-	-	16.938	12.271	4.667	-	-		-
72	Trường THPT Vân Cốc				9.832	9.832	-	-	-	9.832	8.463	1.369	-	-		-
73	Trường THPT Đan Phượng				10.092	10.092	-	-	-	10.092	9.608	484	-	-		-
74	Trường THPT Hồng Thái				13.091	13.091	-	-	-	13.091	10.422	2.669	-	-		-
75	Trường THPT Tân Lập				13.004	13.004	-	-	-	13.004	9.959	3.045	-	-		-
76	Trường THPT Thạch Thất				13.121	13.121	-	-	-	13.121	12.746	375	-	-		-
77	Trường THPT Phùng Khắc Khoan-T.Thất				13.733	13.733	-	-	-	13.733	11.985	1.748	-	-		-
78	Trường THPT Hai Bà Trưng - Thạch Thất				11.844	11.844	-	-	-	11.844	10.463	1.381	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
79	Trường THPT Bắc Lương Sơn				8.316	8.316	-	-	-	8.316	7.739	577	-	-		-
80	Trường THPT Hoài Đức A				14.771	14.771	-	-	-	14.771	13.504	1.267	-	-		-
81	Trường THPT Hoài Đức B				13.197	13.197	-	-	-	13.197	12.631	566	-	-		-
82	Trường THPT Vạn Xuân - Hoài Đức				11.787	11.787	-	-	-	11.787	10.835	952	-	-		-
83	Trường THPT Quốc Oai				12.915	12.915	-	-	-	12.915	12.745	170	-	-		-
84	Trường THPT Minh Khai - Quốc Oai				14.526	14.526	-	-	-	14.526	11.906	2.620	-	-		-
85	Trường THPT Cao Bá Quát - Quốc Oai				13.951	13.951	-	-	-	13.951	10.508	3.443	-	-		-
86	Trường THPT Chương Mỹ A				13.240	13.240	-	-	-	13.240	12.816	424	-	-		-
87	Trường THPT Chương Mỹ B				13.537	13.537	-	-	-	13.537	12.894	643	-	-		-
88	TrườngTHPT Chúc Động				15.777	15.777	-	-	-	15.777	12.664	3.113	-	-		-
89	Trường THPT Xuân Mai				15.428	15.428	-	-	-	15.428	12.778	2.650	-	-		-
90	Trường THPT Thanh Oai A				11.301	11.301	-	-	-	11.301	10.390	911	-	-		-
91	Trường THPT Thanh Oai B				11.739	11.739	-	-	-	11.739	11.249	490	-	-		-
92	Trường THPT Nguyễn Du - Thanh Oai.				11.354	11.354	-	-	-	11.354	10.533	821	-	-		-
93	Trường THPT Thường Tín				10.903	10.903	-	-	-	10.903	10.743	160	-	-		-
94	Trường THPT Tô Hiệu - Thường Tín				10.612	10.612	-	-	-	10.612	10.193	419	-	-		-
95	Trường THPT Nguyễn Trãi - Thường Tín				11.361	11.361	-	-	-	11.361	8.508	2.853	-	-		-
96	Trường THPT Vân Tảo				10.885	10.885	-	-	-	10.885	8.443	2.442	-	-		-
97	Trường THPT Lý Tử Tấn				8.547	8.547	-	-	-	8.547	8.297	250	-	-		-
98	Trường THPT Mỹ Đức A				12.441	12.441	-	-	-	12.441	12.212	229	-	-		-
99	Trường THPT Mỹ Đức B				13.338	13.338	-	-	-	13.338	11.599	1.739	-	-		-
100	Trường THPT Mỹ Đức C				11.746	11.746	-	-	-	11.746	8.474	3.272	-	-		-
101	Trường THPT Hợp Thanh				9.570	9.570	-	-	-	9.570	9.289	281	-	-		-
102	Trường THPT Ứng Hoà A				10.398	10.398	-	-	-	10.398	10.061	337	-	-		-
103	Trường THPT Ứng Hoà B				11.194	11.194	-	-	-	11.194	8.742	2.452	-	-		-
104	Trường THPT Đại Cường				6.061	6.061	-	-	-	6.061	5.644	417	-	-		-
105	Trường THPT Lưu Hoàng				11.140	11.140	-	-	-	11.140	8.199	2.941	-	-		-
106	Trường THPT Trần Đăng Ninh				11.088	11.088	-	-	-	11.088	10.706	382	-	-		-
107	Trường THPT Phú Xuyên A				15.236	15.236	-	-	-	15.236	12.152	3.084	-	-		-

STT	Nội dung	Số thu phí, lệ phí	Chi từ nguồn thu phí được để lại	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	Nguồn ngân sách trong nước	Chi quản lý hành chính			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			Nguồn vốn viện trợ			
							Tổng số	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Tổng số	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	Viện trợ do tổ chức Christoffel-Blindenmission/Đức tài trợ	Viện trợ do tổ chức Samaritan's Purse International Relief/Mỹ tài trợ	Viện trợ do tổ chức Herblife (tổ chức quốc tế) tài trợ
A	B	1	2	3	4 = 5+ 12	5 = 6 + 9	6 = 7 + 8	7	8	9 = 10 +11	10	11	12 =13 + 14 +15	13	14	15
108	Trường THPT Phú Xuyên B				10.662	10.662	-	-	-	10.662	10.199	463	-	-		-
109	Trường THPT Đồng Quan				11.113	11.113	-	-	-	11.113	10.932	181	-	-		-
110	Trường THPT Tân Dân				9.440	9.440	-	-	-	9.440	9.406	34	-	-		-
111	Trường THPT Bắc Thăng Long				9.724	9.724	-	-	-	9.724	8.790	934	-	-		-
112	Trường THPT Thạch Bàn				11.241	11.241	-	-	-	11.241	8.994	2.247	-	-		-
113	Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa				296	296	-	-	-	296	-	296	-	-		-
114	Trường THPT Hoàng Cầu				14	14	-	-	-	14	-	14	-	-		-
115	Trường THPT Lê Lợi				8.941	8.941	-	-	-	8.941	8.829	112	-	-		-
116	Trường THPT Phúc Lợi				9.249	9.249	-	-	-	9.249	8.051	1.198	-	-		-
117	Trường THPT Minh Quang				7.805	7.805	-	-	-	7.805	6.865	940	-	-		-
118	Trường THPT Đông Mỹ				4.172	4.172	-	-	-	4.172	4.164	8	-	-		-
119	Trường THPT Phan Huy Chú - Quốc Oai				1.165	1.165	-	-	-	1.165	1.121	44	-	-		-
120	Trường THPT Xuân Phương				1.700	1.700	-	-	-	1.700	1.400	300	-	-		-
121	Trường Bồi dưỡng Cán bộ Giáo dục Hà Nội				27.239	27.239	-	-	-	27.239	9.430	17.809	-	-		-
122	Trường Trung cấp Sư phạm MG - Nhà trẻ Hà Nội				14.245	14.245	-	-	-	14.245	12.989	1.256	-	-		-
123	Tạp chí Giáo dục Thủ đô				735	735	-	-	-	735	723	12	-	-		-
124	Sở Giáo dục và Đào tạo				197.795	197.795	-	-	-	197.795	0	197.795	-	-		-